

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha)*

**TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	1
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ	2
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2</b>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>8</b>
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	9
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	11
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>12</b>
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	12
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	14
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b>	<b>15</b>
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm	15
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	16
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>17</b>
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành	17
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	18
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	<b>18</b>
Điều 24. Hiệu lực thi hành	18



# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách





nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

g) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

h) *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:





a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin tại điểm q khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05 người**.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;





b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.





6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội





đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng cử viên, và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 6 Quy chế này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với





tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.





### **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;





m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại điểm q khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ





ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

3. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;





c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

## Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.





2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.





7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 15 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 16 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty;

c) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.





Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

17. Việc công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;





- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## Chương V

### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.





3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:





a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.

2. Những nội dung chưa đề cập trong Quy chế này thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BS. BÙI HỮU HIỀN**



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

**THE OPERATING REGULATIONS ON THE BOARD  
OF DIRECTORS OF CODUPHA CENTRAL  
PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**



*(Issued pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of  
Shareholders 2026 of Codupha Central Pharmaceutical Joint Stock Company)*

**Ho Chi Minh City, April 22, 2026**





## INDEX

<b>Chapter I .....</b>	<b>1</b>
<b>GENERAL REGULATIONS.....</b>	<b>1</b>
Article 1. Scope of regulation and subjects of application.....	1
Article 2. Operating principles of the Board of Directors .....	2
Article 3. Definitions and Terms.....	2
<b>Chapter II.....</b>	<b>3</b>
<b>MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS.....</b>	<b>3</b>
Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors.....	3
Article 5. Right to information of members of the Board of Directors.....	3
Article 6. Number, term, and composition of members of the Board of Directors.....	3
Article 7. Standards and conditions for members of the Board of Directors .....	4
Article 8. Chairman of the Board of Directors .....	4
Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors .....	6
Article 10. Rules of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors....	6
<b>Chapter III .....</b>	<b>8</b>
<b>BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>8</b>
Article 12. Rights and Obligations of the Board of Directors.....	8
Article 13. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions.....	11
Article 14. Responsibility of the Board of Directors in convening extraordinary General Meetings of Shareholders.....	12
Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors.....	13
<b>Chapter IV .....</b>	<b>13</b>
<b>MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....</b>	<b>13</b>
Article 16. Meetings of the Board of Directors.....	13
Article 17. Minutes of the Board of Directors Meetings.....	16
<b>Chapter V .....</b>	<b>17</b>
<b>REPORT AND DISCLOSURE OF BENEFITS .....</b>	<b>17</b>
Article 18. Submitting annual reports .....	17
Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors	17
Article 20. Disclosure of related benefits .....	18
<b>Chapter VI .....</b>	<b>19</b>
<b>RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>19</b>
Article 21. Relationships among members of the Board of Directors .....	19





Article 23. Relationship with the Supervisory Board.....	19
<b>Chapter VII.....</b>	<b>20</b>
<b>IMPLEMENTATION PROVISIONS.....</b>	<b>20</b>
Article 24. Effective Date.....	20





# **REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF CODUPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
  - Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;
  - Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025;
  - Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance providing guidance on certain articles regarding corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law;
  - Pursuant to the Charter on organization and operation of Central Pharmaceutical Joint Stock Company Codupha;
  - Pursuant to the Resolution of the annual General Meeting of Shareholders for the year 2026 of Central Pharmaceutical Joint Stock Company Codupha
- The Board of Directors hereby issues the Regulations on the Operation of the Board of Directors of Codupha Central Pharmaceutical Joint Stock Company, which include the following contents:*

## **Chapter I**

### **GENERAL REGULATIONS**

#### **Article 1. Scope of regulation and subjects of application**

1. Scope of regulation: These Regulations on the Operation of the Board of Directors stipulate the personnel organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members in order to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.
2. Subjects of application: These Regulations apply to the Board of Directors, members of the Board of Directors, and related parties mentioned in these Regulations.





## **Article 2. Operating principles of the Board of Directors**

1. The Board of Directors operates under the collective principle. Members of the Board of Directors bear individual responsibility for their assigned tasks and together bear responsibility to the General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.
2. The Board of Directors assigns responsibility to the General Director to organize and manage the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

## **Article 3. Definitions and Terms**

1. In these Regulations, the following terms shall be understood as follows:
  - a. Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of the Charter of Central Pharmaceutical Joint Stock Company Codupha;
  - b. Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
  - c. Securities Law is the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
  - d. Enterprise manager is a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other managerial positions appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
  - e. Related person is an individual or organization as stipulated in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
  - f. Shareholder is an individual or organization that owns at least one share of the joint stock company;
  - g. Member of the Supervisory Board is a Controller;
  - h. Non-executive member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executives as stipulated in the Company's Charter.
2. In these Regulations, references to one or several provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacement documents.
3. The headings (Sections, Articles of these Regulations) are used for the convenience of understanding the content and shall not affect the content of these Regulations.





## **Chapter II**

### **MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors have full rights and responsibilities as stipulated in the Law on Enterprises, the Securities Law, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.
2. Members of the Board of Directors have obligations as stipulated in the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following obligations:
  - a. To perform their duties honestly and carefully in the best interests of the shareholders and the Company;
  - b. To attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters raised for discussion;
  - c. To report promptly and fully to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, associated companies, and other organizations;
  - d. To report to the Board of Directors at the nearest meeting regarding transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds controlling ownership of 50% or more of the charter capital, and a member of the Board of Directors or related persons of such member; as well as transactions between the Company and another company in which a member of the Board of Directors was a founder or an enterprise manager during the 03 (three) years immediately preceding the time of the transaction;
  - e. To disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with provisions of law.

#### **Article 5. Right to information of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.
2. The requested enterprise manager must provide the information and documents promptly, fully, and accurately as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are set out in point (q), Clause 2, Article 27 of the Company's Charter.

#### **Article 6. Number, term, and composition of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Board of Directors is 05 (five) persons.





2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
3. In case all members of the Board of Directors complete their term simultaneously, such members shall continue as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
4. Composition of the Board of Directors:  
The composition of the Board of Directors of the Company must ensure that at least 01 (one) member of the Board of Directors is a non-executive member. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors

**Article 7. Standards and conditions for members of the Board of Directors**

Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- a. Not falling under the categories stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b. Possessing professional qualifications and experience in business management or in the field or industry of the Company's business, and not necessarily being a shareholder of the Company;
- c. A member of the Board of Directors of the Company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company;
- d. For a state-owned enterprise as stipulated in point (b), Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises, and for a subsidiary of a state-owned enterprise as stipulated in Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises, a member of the Board of Directors shall not be a family member of the General Director or other managers of the Company, nor a family member of a manager or person with authority to appoint managers of the parent company.

**Article 8. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently serve as the General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a. To establish the working program and plan of the Board of Directors;
  - b. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as the Chairperson of meetings of the Board of Directors;
  - c. To organize the approveion of resolutions and decisions of the Board of Directors;





- d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - e. To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
  - f. Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises.
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a letter of resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal/removal.
  5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles set out in the Company's Charter. In case there is no authorized person, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling at a compulsory rehabilitation center or compulsory education center, has fled their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulties in cognition and behavior control, or is prohibited by a court from holding a position or practicing a certain profession, the remaining members shall elect one among themselves to serve as Chairman of the Board of Directors based on the approval of a majority of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.
  6. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more persons as Company Secretaries with a term as determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, provided that such dismissal does not contravene current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:
    - a. To assist in organizing the convening of General Meetings of Shareholders and Board of Directors meetings; to record meeting minutes;
    - b. To assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
    - c. To assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
    - d. To assist the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; in complying with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;
    - e. Other rights and obligations as stipulated in the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.





**Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors**

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
  - a. No longer meeting the standards and conditions as stipulated in Article 155 of the Law on Enterprises;
  - b. Submitting a letter of resignation and such resignation being accepted;
  - c. Other cases stipulated in the Company's Charter.
2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:
  - a. Failing to participate in activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;
  - b. Other cases stipulated in the Company's Charter.
3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors; to dismiss or remove a member of the Board of Directors beyond the cases stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article.
4. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members to the Board of Directors in the following cases:
  - a. The number of members of the Board of Directors has been reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;
  - b. Except for the case stipulated in point (a) of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

**Article 10. Rules of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors**

1. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. The nomination of persons to the Board of Directors shall be carried out as follows:
  - a. Shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the meeting of the group to the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders. A shareholder or group of shareholders holding 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate 01





candidate; 20% to less than 30% may nominate a maximum of 02 candidates; 30% to less than 40% may nominate a maximum of 03 candidates; 40% to less than 50% may nominate a maximum of 04 candidates; 50% to less than 60% may nominate a maximum of 05 candidates; 60% to less than 70% may nominate a maximum of 06 candidates; 70% to less than 80% may nominate a maximum of 07 candidates; and 80% or more may nominate a maximum of 08 candidates.

- b. Based on the number of members of the Board of Directors stipulated in Clause 1, Article 26 of the Company's Charter and Clause 1, Article 6 of these Regulations, a shareholder or group of shareholders stipulated in point (a), Clause 1 of this Article shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to law.
3. In case the number of candidates additionally nominated by the incumbent Board of Directors under Clause 3 of this Article is still insufficient, the Board of Directors shall arrange for other shareholders to make nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The arrangement by the incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to provisions of law.
4. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to cumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors shall be determined based on the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company's Charter is reached. In case there are two or more candidates with an equal number of votes for the final member of the Board of Directors, a re-vote shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria of the election rules or the Company's Charter.





5. The dismissal or removal of a member of the Board of Directors shall be carried out by the General Meeting of Shareholders through voting (approve, disapprove, abstain). The approval voting ratio shall be as stipulated in Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

**Article 11. Notice of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors**

1. In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to such candidates on the Company's website at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, so that shareholders may review information about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information disclosed regarding candidates for the Board of Directors includes:
  - a. Full name, date of birth;
  - b. Professional qualifications;
  - c. Work history;
  - d. Other managerial titles (including positions on the Board of Directors of other companies);
  - e. Interests related to the Company and the Company's related parties;
  - f. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
  - g. The Company is responsible for disclosing information about companies in which the candidate holds a position as a member of the Board of Directors, other managerial titles, and interests related to the Company held by the candidate for the Board of Directors (if any).
2. The notification of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the guiding regulations on information disclosure.

**Chapter III**

**BOARD OF DIRECTORS**

**Article 12. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.





2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
  - a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
  - b. To recommend the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered;
  - c. To decide on the sale of unissued shares within the scope of authorized offering of each type; to decide on raising additional capital through other forms;
  - d. To decide on the offering price of shares and bonds of the Company;
  - e. dd) To decide on share buybacks as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
  - f. To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by provisions of law;
  - g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;
  - h. To approve purchase, sale, borrowing, lending contracts, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, unless the Company's Charter provides for a different ratio or value, except for contracts and transactions subject to the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point (d), Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
  - i. To elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts, and terminate contracts with the General Director and other key managers as specified in the Company's Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders in other companies, and to decide on the remuneration and other rights of such persons;
  - j. To supervise and direct the General Director and other managers in the conduct of the Company's daily business operations;
  - k. To decide on the organizational structure, internal management rules of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contributions, share purchases in other enterprises;
  - l. To approve the agenda, content, and documents for the General Meeting of Shareholders, to convene General Meetings of Shareholders or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;





- m. To present annual audited financial statements to the General Meeting of Shareholders;
  - n. To recommend the dividend level; to decide on the timeline and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
  - o. To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;
  - p. To decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors, Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; and the Company's Information Disclosure Rules;
  - q. To request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units;
  - r. The requested manager must provide the information and documents promptly, fully, and accurately as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are specifically stipulated in point (q), Clause 2, Article 27 of the Company's Charter;
  - s. Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Securities Law, other provisions of law, and the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' performance results in accordance with Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.
4. The Board of Directors approves resolutions and decisions by voting at a meeting, obtaining written opinions, or other forms stipulated by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.
5. In case a resolution or decision approved by the Board of Directors violates provisions of law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, then the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally personally responsible for such resolution or decision and must compensate the Company for the damage; members who opposed such resolution or decision shall be exempt from responsibility. In this case, shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend or cancel the aforementioned resolution or decision.





**Article 13. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions.**

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions resulting in the aggregate value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, or such other lower percentage or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and any of the following persons:
  - Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of such persons;
  - Shareholders or authorized representatives of shareholders holding more than 10% of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;
  - Enterprises related to the persons specified in Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law.
2. The Board of Directors shall approve the granting of loans or provision of guarantees to a related organization of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, other enterprise managers, or other enterprise executives, where the Company and such organization (except where the organization is a shareholder of a public company as stipulated in Clause 2, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP) are companies operating within a group of companies, for transactions with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements. The material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other manager, or other enterprise executives, must be reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the disinterested members of the Board of Directors.
3. The Board of Directors shall approve contracts, loan agreements, borrowing agreements, and asset sale transactions with a value less than or equal to 10% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements, entered into between the Company and a shareholder holding 51% or more of the total voting shares or a related person of such shareholder.
4. The Company's representative executing a contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties with respect to such contract or transaction, and shall attach a draft contract or the principal terms of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of such notice, unless the Company's Charter provides for a different time limit; members of the Board of Directors who have an interest related to any party to the contract or transaction shall not have the right to vote.





**Article 14. Responsibility of the Board of Directors in convening extraordinary General Meetings of Shareholders**

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
  - a. The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
  - b. The remaining number of members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by provisions of law;
  - c. Upon request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, bearing the signatures of the relevant shareholders, or the written request may be prepared in multiple copies and collect the signatures of the relevant shareholders;
  - d. Upon request of the Supervisory Board;
  - e. Other cases as prescribed by provisions of law and the Company's Charter.
2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders  
The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the remaining number of members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is less than the minimum number of members as stipulated in the Company's Charter or from the date of receipt of a request stipulated in points (c) and (d), Clause 1 of this Article.
3. The person convening the General Meeting of Shareholders must carry out the following tasks:
  - a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting notice, unless the Company's Charter provides for a shorter period. The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;
  - b. Prepare the agenda and content of the General Meeting;
  - c. Prepare documents for the General Meeting;
  - d. Prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the expected content of the meeting;
  - e. Determine the time and location for holding the General Meeting;
  - f. Notify and send meeting notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;





- g. Other tasks to serve the General Meeting.

**Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors.**

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish subordinate subcommittees to be responsible for development policies, human resources, remuneration and rewards, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 (three) persons, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute a majority of the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by a decision of the Board of Directors. The activities of a sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee is effective only when approved by a majority of the members attending and voting at the sub-committee meeting.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of a sub-committee under the Board of Directors must comply with current provisions of law and the provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

**Chapter IV**

**MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Article 16. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 (seven) business days from the date the election of that Board of Directors concludes. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest vote percentage. If more than one member has the highest and equal number of votes or vote percentage, the members shall vote by majority to select one person among them to convene the Board of Directors meeting.
2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
  - a. Upon request of the Supervisory Board;
  - b. Upon request of the General Director or at least 05 (five) other managers;
  - c. Upon request of at least 02 (two) members of the Board of Directors;
  - d. Other cases as stipulated by the Company's Charter.
4. The request stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions to be made within the authority of the Board of Directors.





5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) business days from the date of receipt of the request stipulated in Clause 3 of this Article. In case the Chairman fails to convene a Board meeting as requested, the Chairman shall bear responsibility for any damage caused to the Company; the requesting party has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board meeting.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board meeting must send the meeting notice no later than 05 (five) business days before the meeting date, unless the Company's Charter provides otherwise. The meeting notice must specify the time and location of the meeting, the agenda, and the issues to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting papers for members.

The meeting notice for the Board of Directors may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated by the Company's Charter, and must reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as to members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.
8. A meeting of the Board of Directors may be conducted when at least 3/4 (three-quarters) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting may be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.
9. A member of the Board of Directors is deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:
  - a. Attending and voting directly in person at the meeting;
  - b. Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 15 of this Article;
  - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
  - d. Sending a voting paper to the meeting via post, fax, or email;
  - e. Sending a voting paper by other means as stipulated in the Company's Charter.
10. In case voting papers are sent to the meeting by post, the paper must be placed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the opening of the meeting. The voting papers may only be opened in the presence of all attendees.





11. Voting

- a. Except as provided in point (b), Clause 11, Article 16 of these Regulations, each member of the Board of Directors or authorized person as stipulated in Clause 9 of this Article physically present in person at the Board of Directors meeting has one (01) vote;
- b. A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that provides a benefit to that member or a related person of that member as stipulated in the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter;
- c. Controllers have the right to attend meetings of the Board of Directors and the right to discuss but not to vote.

12. The Board of Directors has the right to obtain written opinions of members of the Board of Directors to approve a Resolution of the Board of Directors when approving matters within the authority of the Board of Directors under Clause 2, Article 27 of the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

A resolution approved by way of obtaining written opinions is approved based on the approval of a majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and value as a resolution approved at a meeting.

13. A meeting of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference among members of the Board of Directors when all or some members are at different locations, provided that each attending member can:

- a. Hear each other participating member of the Board of Directors speaking at the meeting;
- b. Speak to all other attending members simultaneously. Discussions among members may be conducted directly by telephone or by other information communication means or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting is deemed to be "present" at that meeting. The meeting location for a meeting organized in accordance with this regulation shall be the location where the largest number of Board members are present, or the location where the Meeting Chairperson is present.
- c. Decisions approved in a telephone meeting that is properly organized and conducted shall be effective immediately upon conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures on the minutes of all members of the Board of Directors attending such meeting.

14. The Chairman of the Board of Directors has the responsibility to send the Board of Directors meeting minutes to the members, and such minutes shall be conclusive evidence of the work conducted at the meeting unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days from the date of sending. The Board of Directors meeting minutes shall be prepared in Vietnamese and may be prepared in





- English. The minutes must bear the signatures of the Chairperson and the minute-taker.
15. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
  16. A resolution or decision of the Board of Directors is approved if by agree a majority of the members present at the meeting; in case of a tie vote, the final decision rests with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
  17. The disclosure of information regarding resolutions and decisions of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the procedures and regulations of enterprise law and securities and securities market law.

**Article 17. Minutes of the Board of Directors Meetings**

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following main contents:
  - a. Name, head office address, enterprise identification number;
  - b. Time and location of the meeting;
  - c. Purpose, agenda, and content of the meeting;
  - d. Full names of each attending member or authorized person attending the meeting and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
  - e. Matters discussed and voted on at the meeting;
  - f. Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting proceedings;
  - g. Voting results, clearly indicating which members voted in favor, against, or abstained;
  - h. Matters approved and the corresponding approval voting ratio;
  - i. Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except in the case stipulated in Clause 2 of this Article.
2. In case the Chairperson or minute-taker refuses to sign the meeting minutes, if all other attending members of the Board of Directors sign the minutes and the minutes contain all the contents stipulated in points (a), (b), (c), (d), (dd), (e), (g), and (h), Clause 1 of this Article, such minutes shall be valid.
3. The Chairperson, minute-taker, and other persons signing the minutes shall bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes.





4. The Board of Directors meeting minutes and documents used at the meeting must be kept at the Company's head office.
5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal effect. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions, the content of the Vietnamese version shall prevail.

## **Chapter V**

### **REPORT AND DISCLOSURE OF BENEFITS**

#### **Article 18. Submitting annual reports**

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
  - a. Report on the Company's business results;
  - b. Financial statements;
  - c. Report assessing the management and administration of the Company;
  - d. Appraisal report of the Supervisory Board.
2. The reports stipulated in points (a), (b), and (c), Clause 1 of this Article must be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than 30 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders.
3. The reports stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report must be kept at the Company's head office no later than 21 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders. A shareholder who has continuously held shares of the Company for at least 01 (one) year has the right, either personally or together with a lawyer, accountant, or auditor holding a practicing certificate, to directly review the reports stipulated in this Article.

#### **Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days necessary to complete the duties of a member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with corporate income tax laws,





- presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. A member of the Board of Directors who holds an executive position, or a member of the Board of Directors who works on sub-committees of the Board of Directors or performs other work outside the scope of the ordinary duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per task, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.
  5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all reasonable travel, meal, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their responsibilities as Board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or any sub-committees of the Board of Directors.
  6. Members of the Board of Directors may have liability insurance purchased for them by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover responsibilities of members of the Board of Directors related to violations of law and the Company's Charter.

#### **Article 20. Disclosure of related benefits**

Unless the Company's Charter provides otherwise stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be implemented according to the following provisions:

1. Members of the Board of Directors of the Company must declare to the Company their related interests, including:
  - a. Name, enterprise identification number, head office address, business lines of the enterprise in which they hold contributed capital or shares; the percentage and time of holding such contributed capital or shares;
  - b. Name, enterprise identification number, head office address, business lines of the enterprise in which their related persons jointly hold or individually hold contributed capital or shares exceeding 10% of charter capital.
2. The declaration stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 (seven) business days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 (seven) business days from the date of such amendment or supplement.
3. A member of the Board of Directors who, in their own name or in the name of another person, performs work in any form within the business scope of the Company must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only perform such work when approved by a majority of the remaining members of the Board of Directors; if such work is performed without disclosure or without the





approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company..

## **Chapter VI**

### **RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 21. Relationships among members of the Board of Directors**

1. The relationship among members of the Board of Directors is a cooperative relationship. Members of the Board of Directors have the responsibility to inform each other of relevant matters in the course of handling assigned work.
2. In the course of handling work, the member of the Board of Directors assigned primary responsibility must proactively coordinate the handling of matters. If issues arise related to areas under the purview of another member of the Board of Directors, they shall coordinate accordingly. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member with primary responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within their authority, or shall organize a meeting or seek the opinions of the members of the Board of Directors in accordance with provisions of law, the Company's Charter, and these Regulations.
3. In case of reassignment of duties among members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over the relevant work, records, and documents. Such handover must be made in writing, and the Chairman of the Board of Directors shall be notified of such handover..

#### **Article 22. Relationship with the Executive Board**

1. In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.
2. The coordination between the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, and the General Director shall be carried out in accordance with provisions of law and the Company's Charter

#### **Article 23. Relationship with the Supervisory Board**

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is a cooperative relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board follows the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the course of performing their duties.
2. Upon receiving inspection minutes or consolidated reports from the Supervisory Board, the Board of Directors has the responsibility to study them and direct the relevant departments to develop plans and implement timely remedial actions.



3. The coordination of activities between the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall be carried out in accordance with provisions of law, the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance.

## **Chapter VII**

### **IMPLEMENTATION PROVISIONS**

#### **Article 24. Effective Date**

1. The Regulations on the Operation of the Board of Directors of Central Pharmaceutical Joint Stock Company Codupha consist of 7 chapters and 24 articles and shall take effect as from April 22, 2026.
2. Any matters not addressed in these Regulations shall be governed by the Company's Charter and current provisions of law. In case a provision in these Regulations differs from a provision in the Company's Charter, the provision in the Company's Charter shall prevail. In case there are legal provisions related to the Company's operations that are not addressed in these Regulations, or in case there are new legal provisions that differ from the provisions of these Regulations, such legal provisions shall automatically apply.

**ON BEHALF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN OF THE BOD**



**Dr. BUI HUU HIEN**

